

Bản án số: 113/2026/DS-ST
Ngày: 23/4/2026
V/v Tranh chấp "Đòi tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **PHẠM TRUNG THÀNH**

2. Ông **NGUYỄN VĂN BỘ**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2025/TLST- DS ngày 16 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp “*Đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2026/QĐST-DS, ngày 10 tháng 4 năm 2026 và giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Bà **NGUYỄN THỊ H**, Sinh năm 1949

Địa chỉ: ấp 6, xã TH, tỉnh ĐT.

*** Bị đơn:**

Ông **CAO HOÀNG T**, Sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp 6, xã TH, tỉnh ĐT.

Đại diện uỷ quyền cho bị đơn: Ông **PHẠM HỒNG T**, Sinh năm 1972

Địa chỉ: Số nhà 311, đường CT, tổ 32, khóm PA, phường CL, tỉnh ĐT.
(bà H, ông T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp, phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Do chỗ quen biết nên vào ngày 13/4/2018 al ông T có vay tiền của bà số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận miệng là 3%/tháng. Khi vay ông T có ký tên vào giấy biên nhận nợ và hứa đến ngày 15/12/2018 al sẽ trả đủ tiền cho bà, trong biên nhận không có thoả thuận về lãi suất. Sau khi vay phía ông T có đóng lãi được một lần thì ngưng cho đến nay. Bà có nhiều lần liên hệ đòi nợ nhưng phía ông T vẫn chưa trả số tiền nợ nêu trên.

Nay bà yêu cầu ông T trả số tiền nợ vay là 50.000.000 đồng và trả lãi suất mức 0,83%/tháng trên nợ gốc tính từ ngày 13/5/2019 al cho đến ngày 13/8/2025 al với số tiền lãi là 36.105.000 đồng.

** Phía đại diện uỷ quyền cho bị đơn, phía ông Phạm Hồng T trình bày:*

Phía bị đơn ông T xác định không nợ, không có xác lập biên nhận nợ, không có ký tên vào biên nhận nợ theo như nguyên đơn trình bày nên phía bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Phía bị đơn xác định không yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký trong biên nhận nợ do bà H cung cấp, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử xem xét về thời hiệu khởi kiện trong vụ kiện này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị H và ông Cao Hoàng T là tranh chấp “đòi tài sản” theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ kiện :

Tại phiên tòa nguyên đơn xác định yêu cầu như sau: phía nguyên đơn yêu cầu ông T trả số tiền nợ vay là 50.000.000 đồng và trả lãi suất mức 0,83%/tháng trên nợ gốc tính từ ngày 13/5/2019 al cho đến ngày 13/8/2025 al với số tiền lãi là 36.105.000 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Còn đại diện uỷ quyền cho bị đơn xác định: Phía bị đơn ông T xác định không nợ, không có xác lập biên nhận nợ, không có ký tên vào biên nhận nợ theo như nguyên đơn trình bày nên phía bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Phía bị đơn

xác định không yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký trong biên nhận nợ do bà H cung cấp, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử xem xét về thời hiệu khởi kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có một phần căn cứ chấp nhận bởi lẽ nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án 01 biên nhận nợ đề ngày 13/4/2018 al thể hiện phía bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền theo biên nhận là 50.000.000 đồng, theo biên nhận nguyên đơn cung cấp thì phía bị đơn ông T là người trực tiếp xác lập biên nhận nợ và ký tên, theo biên nhận thể hiện thì phía ông T sẽ hoàn trả lại số tiền vào ngày 15/12/2018 al, trong biên nhận không có thoả thuận lãi suất, phía bà H xác định nhiều lần yêu cầu ông T hoàn trả số tiền trên nhưng phía ông T lẩn tránh, bà có cung cấp các biên bản hoà giải tại ấp về việc bà có trình báo chính quyền địa phương sự việc ông T nợ bà vào các ngày 10/11/2021 và 19/11/2021, trong các biên bản thể hiện chính quyền địa phương có mời các bên đến làm việc, hoà giải nhưng cả hai lần ông T đều vắng mặt.

Tại phiên toà phía đại diện bị đơn xác định bị đơn không nợ, không có xác lập biên nhận nợ, không có ký tên vào biên nhận nợ nên phía bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phía đại diện cho bị đơn xác định phía bị đơn không yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký trong biên nhận nợ do nguyên đơn cung cấp, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử xem xét về thời hiệu khởi kiện. Nhận thấy phía đại diện uỷ quyền cho bị đơn cho rằng phía bị đơn không nợ, không có xác lập biên nhận nợ, không có ký tên vào biên nhận nợ nhưng phía đại diện uỷ quyền cho bị đơn xác định bị đơn không yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký trong biên nhận nợ và cho rằng nghĩa vụ chứng minh là của nguyên đơn, xét lời khai nại này của đại diện uỷ quyền cho bị đơn là không có căn cứ bởi lẽ phía bị đơn khai nại không có xác lập biên nhận nợ thì phải có nghĩa vụ chứng minh chữ viết, chữ ký trong biên nhận không phải là của bị đơn, tuy nhiên phía bị đơn từ chối và không yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký trong biên nhận nợ là xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Phía đại diện uỷ quyền cho bị đơn đề nghị hội đồng xét xử xem xét về thời hiệu khởi kiện, nhận thấy Theo công văn số 443/VKSTC – V9 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giải đáp vướng mắc về nghiệp vụ KSVGQ các VVDS, HN và GD ban hành ngày 15/02/2023 thì trong giải đáp có nêu rõ:

“Đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện do đây là yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu theo Điều 155 Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS).

Đối với yêu cầu trả tiền lãi, thời hiệu khởi kiện là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm (Điều 429 BLDS)”

Như vậy đối chiếu trong vụ kiện tranh chấp này thì đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện do đây là yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu theo Điều 155 Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS).

Còn đối với yêu cầu trả tiền lãi của bà H đối chiếu với hướng dẫn nêu trên thì không còn thời hiệu để xem xét theo điều 429 BLDS, mặc khác trong biên nhận nợ bà Hương cung cấp cũng không có thể hiện thoả thuận về lãi suất.

Do đó đối với yêu cầu của bà H về việc yêu cầu ông T trả phần tiền lãi suất mức 0,83%/tháng trên phần nợ gốc tính từ ngày 13/5/2019 al cho đến ngày 13/8/2025 al với số tiền lãi là 36.105.000 đồng là không có căn cứ xem xét chấp nhận.

Phía ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ phần tiền gốc cho bà H nên ông phải có nghĩa vụ trả cho bà H phần nợ gốc 50.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho bà Hương nên ông phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bà H không phải chịu án phí đối với phần tiền lãi bà không được chấp nhận yêu cầu do bà được miễn án phí là người cao tuổi theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 235, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 166, 429, 155, 463, 466, 470, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Công văn số 443/VKSTC – V9 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giải đáp vướng mắc về nghiệp vụ KSVGQ các VVDS, HN và GD ban hành ngày 15/02/2023

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Cao Hoàng T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu ông Cao Hoàng T trả phần tiền lãi suất mức 0,83%/tháng trên phần nợ gốc tính từ ngày 13/5/2019 al cho đến ngày 13/8/2025 al với số tiền lãi là 36.105.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí:

+ Ông Cao Hoàng T phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo : Bà H, ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH



